

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DSST
Ngày: 17/10/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tân T, xã An N, huyện C, Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Thị U, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cao Đắc T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân T, xã An N, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2012 bà Lê Thị U có đến hỏi vay của bà 01 lượng vàng SJC để làm vốn mua bán gạo. Năm 2015 bà U thiếu tiền cất nhà nên đến hỏi vay thêm 40.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Khi vay tiền và vàng thì bà U có nói khi nào bà cần thì bà U sẽ trả một lần cả vàng và tiền. Đến năm 2016 bà cần số tiền và vàng nêu trên nên có tìm bà U để đòi thì bà U không có ở nhà, điện thoại liên lạc thì không bắt máy nên bà có viết đơn gửi Công an huyện C nhờ giải quyết, khi Công an huyện mời đến làm việc thì bà U hứa sẽ trả dần số vàng trên 03 tháng trả 01 chỉ vàng, sau khi trả dứt số vàng thì sẽ trả nợ vay 40.000.000đồng mỗi tháng

trả 1.000.000đồng, thời gian trả tính từ ngày 20/10/2016 nhưng đến nay bà U vẫn không thực hiện. Vì vậy, bà P yêu cầu bà Lê Thị U cùng chồng là ông Cao Đắc T liên đới trả cho bà 01 lượng (10 chỉ) vàng SJC và 40.000.000đồng, bà P không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bà P xác định bà U là người trực tiếp vay tiền và vàng nên bà P yêu cầu bà U trả nợ, không yêu cầu ông T liên đới.

Bị đơn bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T: không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến phát biểu :

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn Lê Thị U trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị P 01 lượng vàng SJC và 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà U và ông Thành theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị P khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà P thì vào năm 2012 âm lịch bà P có cho bà Lê Thị U vay 01 lượng vàng SJC để là vốn mua bán gạo. Đến năm 2015 bà U vay tiếp 40.000.000 đồng để cất nhà, lãi suất do hai bên thỏa thuận, khi vay không có lập biên nhận nợ nhưng bà U có hứa khi nào bà P cần thì bà U sẽ trả vốn và lãi một lần. Năm 2016 bà P có nhu cầu sử dụng vốn và có đến đòi nhiều lần nhưng bà U không trả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà P đã cung cấp cho Tòa án Biên bản đối chiếu nợ ngày 08 tháng 8 năm 2016 tại Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại biên bản đối chiếu nợ ngày 08/8/2016 bà U thừa nhận: có vay của bà P 1 lượng vàng SJC, lãi suất 1.000.000đ/tháng, đóng lãi được 41.500.000đồng.

Tháng 12/2014 âm lịch vay thêm 30.000.000đồng, lãi suất 1.000.000đ/tháng, đóng lãi được 10.500.000đồng. Tháng 12/2015 âm lịch mượn 20.000.000 đồng không tính lãi, số tiền mượn bà U trả được 10.000.000đồng, hiện còn nợ bà P là 01 lượng vàng SJC và 40.000.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà U có vay của bà P là 01 lượng vàng SJC và 40.000.000đồng đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa bà P yêu cầu bà Lê Thị U trả cho bà P 01 lượng (10 chỉ) vàng SJC và 40.000.000đồng. Xét thấy, việc bà P khởi kiện yêu cầu bà U trả cho bà P 01 lượng vàng SJC và 40.000.000đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ông Cao Đắc Thành do bà P không yêu cầu liên đới trả nợ nên ông T không phải liên đới trả nợ cùng bà U.

Về lãi suất: bà P không yêu cầu tính lãi, bà U cũng không có văn bản ý kiến gì đối với số tiền lãi đã trả cho bà P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P.

2. Buộc bà Lê Thị U trả cho bà Nguyễn Thị P 01 lượng (10 chỉ) vàng SJC và 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án mà bà U không thi hành số vàng và tiền trên thì hàng tháng đối với số vàng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất bình quân của ba tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định, đối với số tiền phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị U phải chịu 3.833.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị P được nhận lại 1.920.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 03076 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn bà Lê Thị U và ông Cao Đắc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm

